

XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VÀ ĐỘNG CƠ CỦA NGƯỜI THAM GIA TẬP LUYỆN MÔN PICKLEBALL TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGUYỄN TỐ QUYÊN

Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Nhận bài ngày 05/4/2026. Sửa chữa xong 15/5/2026. Duyệt đăng 28/5/2026.

Abstract

In recent years, the Pickleball movement in Hanoi has experienced robust growth, capturing significant public attention and stimulating widespread interest in participation. However, this development remains largely spontaneous, lacking scientifically grounded, systematic, and sustainable investment from competent authorities. Addressing this practical demand, this research focuses on identifying the demographics and motivations of individuals participating in Pickleball practices within Hanoi City. The findings serve as a foundational basis for proposing and constructing professional solutions aimed at developing Pickleball club models that align with current socio-economic development conditions.

Keywords: Exercise modalities, exercise motivation, Hanoi City, pickleball, residents, sports clubs, training frequency.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, phong trào tập luyện môn Pickleball tại Hà Nội đã phát triển một cách mạnh mẽ, gây nhiều chú ý và sự quan tâm, hứng thú tập luyện cho mọi người dân nhờ vào các đặc tính ưu việt của môn thể thao này như kỹ thuật và luật chơi đơn giản, dụng cụ gọn nhẹ và yêu cầu thể lực linh hoạt, phù hợp với nhiều nhóm đối tượng người dân ở các lứa tuổi khác nhau. Sự phát triển mạnh mẽ đó thể hiện qua sự hình thành hàng loạt các cụm sân tập đạt tiêu chuẩn quốc tế và hệ thống các câu lạc bộ (CLB) hoạt động sôi nổi từ khu vực trung tâm thành phố đến các vùng ngoại thành. Mặt khác, hàng loạt các giải thi đấu phong trào và hệ thống giải vô địch cấp quốc gia đã được hình thành và tổ chức định kỳ đã cho thấy sự phát triển của môn thể thao này đã dần được chuyên nghiệp và ổn định. Tuy nhiên, sau giai đoạn tăng trưởng nóng mang tính hiệu ứng đám đông, phong trào Pickleball tại Hà Nội đang bước vào “chu kỳ thanh lọc tự nhiên”. Phong trào tập luyện đang có sự chuyển dịch từ xu hướng “trải nghiệm giải trí nhất thời” sang giai đoạn phát triển chiều sâu, nơi các mô hình kết nối người chơi bền vững và hoạt động rèn luyện chuyên sâu thực sự giữ vai trò chủ đạo. Qua khảo sát thực tế công tác tổ chức, quản lý các CLB thể thao, đặc biệt là các CLB Pickleball hiện nay trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho thấy, các CLB Pickleball hiện nay được phát triển một cách tự phát, các cơ quan quản lý nhà nước/các tổ chức xã hội chưa có một cơ chế thỏa đáng nhằm khuyến khích các CLB phát triển cũng như có một cơ quan quản lý một cách có hiệu quả. Các CLB Pickleball được thành lập bởi một nhóm người (có điều kiện về kinh tế), được hoạt động theo một quy chế riêng biệt (tự quy định). Vì vậy, hiệu quả hoạt động của các CLB này chưa được cao, chưa thu hút được đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện. Do đó, phát triển loại hình CLB này cần thiết phải được quan tâm nghiên cứu. Nội dung bài viết tập trung khảo sát cơ cấu, động cơ người tham gia tập luyện môn Pickleball làm cơ sở để xuất các giải pháp phát triển loại hình CLB này trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho các nghiên cứu tiếp theo.

Bài viết đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp toán học thống kê.

Email: nguyentoquyen42@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

Để tìm hiểu về cơ cấu, động cơ và nhu cầu tập luyện môn Pickleball của người dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội, nghiên cứu tiến hành lựa chọn mẫu và tiến hành phỏng vấn 3 nhóm đối tượng gồm: các đối tượng tập luyện là cán bộ công chức; đối tượng tập luyện là doanh nhân; đối tượng tập luyện là người dân khu phố thông qua hình thức phiếu phỏng vấn. Tổng mẫu lựa chọn bao gồm 2676 người.

2.1. Về động cơ tham gia tập luyện môn Pickleball

Nghiên cứu tiến hành xác định động cơ tham gia tập luyện theo 2 tiêu chí gồm: Động cơ chủ quan và khách quan tham gia tập luyện môn Pickleball. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 1 cho thấy, động cơ chủ quan tham gia tập luyện của cả 3 đối tượng điều tra là cán bộ, doanh nhân và cư dân chủ yếu là do động cơ tăng cường sức khỏe (chiếm 23.43%); ham thích thể thao (chiếm 17.45%); do nhận thấy tác dụng giảm suy nhược, hạn chế nhiễm bệnh nhờ tập luyện môn Pickleball chiếm 14.09%. Ngoài ra, cũng có nhiều ý kiến cho rằng, mục đích tham gia tập luyện môn Pickleball là để nâng cao sức khỏe, thể lực phục vụ lao động sản xuất (chiếm 13.79%); do yêu cầu công việc, lao động sản xuất (chiếm 10.39%); do thói quen vận động (chiếm 10.01%). Số ít ý kiến còn lại cho rằng, động cơ tham gia tập luyện để làm đẹp, giảm béo (chiếm 5.34%), thực tế khảo sát cho thấy các ý kiến lựa chọn đều thuộc về đối tượng là nữ, trong đó số cán bộ, công chức chiếm tỷ lệ cao hơn cả (chiếm 7.68%); do các động cơ khác (chiếm 5.49%). Như vậy có thể thấy, về cơ bản người dân đã nhận thức được vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT nói chung, môn Pickleball nói riêng đến việc tăng cường sức khỏe và phục vụ lao động sản xuất.

Bảng 1: Kết quả điều tra động cơ tham gia tập luyện môn Pickleball (n = 2676)

TT	Nội dung phỏng vấn	Cán bộ, công chức (n = 807)		Doanh nhân (n = 802)		Người dân khu phố (n = 1067)		Tổng cộng (n = 2676)	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Động cơ chủ quan:								
	Ham thích	106	13.14	130	16.21	231	21.65	467	17.45
	Tăng cường sức khỏe	172	21.31	141	17.58	314	29.43	627	23.43
	Làm đẹp, giảm béo	62	7.68	35	4.36	46	4.31	143	5.34
	Nâng cao năng lực vận động	105	13.01	148	18.45	116	10.87	369	13.79
	Chống suy nhược, nhiễm bệnh	117	14.50	103	12.84	157	14.71	377	14.09
	Thói quen vận động	84	10.41	95	11.85	89	8.34	268	10.01
	Nhu cầu làm việc và lao động	94	11.65	116	14.46	68	6.37	278	10.39
2	Động cơ khác	67	8.30	34	4.24	46	4.31	147	5.49
	Động cơ khách quan:								
	Nhờ giáo dục trường học	32	3.97	68	8.48	102	9.56	202	7.55
	Ảnh hưởng của truyền thông	166	20.57	185	23.07	184	17.24	535	19.99
	Ảnh hưởng của cơ quan, đơn vị	235	29.12	169	21.07	326	30.55	730	27.28
	Ảnh hưởng của gia đình, bạn bè	167	20.69	164	20.45	219	20.52	550	20.55
	Sự hấp dẫn của môn thể thao	188	23.30	193	24.06	179	16.78	560	20.93
	Ảnh hưởng của ngôi sao thể thao	9	1.12	7	0.87	13	1.22	29	1.08
	Động cơ khác	10	1.24	16	2.00	44	4.12	70	2.62

Khi xem xét đến yếu tố động cơ khách quan tham gia tập luyện môn Pickleball cho thấy, đa số ý kiến cho rằng, việc tập luyện môn Pickleball là do yếu tố phong trào tập luyện của cơ quan, đơn vị và khu dân cư (chiếm 27.28%), trong đó đối tượng là người dân tại các khu phố có sự ảnh hưởng của phong trào chiếm tỷ lệ cao hơn cả (30.55%); tiếp đến là nhiều ý kiến cho biết việc tập luyện môn Pickleball là sự ham thích và hấp dẫn của môn thể thao (chiếm 20.93%); do ảnh hưởng của gia đình, bạn bè (chiếm 20.55%); do ảnh hưởng của các phương tiện thông tin đại chúng (chiếm 19.99%). Số ít ý kiến còn lại cho là việc tham gia tập luyện môn Pickleball là do ảnh hưởng của công tác giáo dục (chiếm 7.55%); do tác động của các ngôi sao thể thao trong và ngoài nước, các vận động viên đỉnh cao (chiếm 1.08%) và do các động cơ khác chiếm 2.62%. Như vậy, từ những kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy, đa số ý kiến của 3 đối tượng được hỏi đều nhận thức được vai trò, tác dụng của tập luyện môn Pickleball đến

sức khỏe, nâng cao năng lực vận động phục vụ lao động sản xuất, đồng thời cũng do sự ham thích các môn thể thao. Có thể nói đây là một trong những yếu tố thuận lợi và là nhân tố quan trọng để phát triển phong trào tập luyện môn Pickleball của Thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay. Kết quả này cũng có sự tương đồng với các kết quả nghiên cứu của các tác giả Phạm Tuấn Hiệp (2012) khi điều tra khảo sát người tập theo loại hình tập luyện TDTT dựa vào phúc lợi xã hội ở tỉnh Bắc Ninh hay tác giả Lưu Đình Tài (2012) khi điều tra động cơ tập luyện môn Tennis của người dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội, tuy nhiên động cơ khách quan tập luyện môn Pickleball của người dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội (do ảnh hưởng của truyền thông chiếm 19.99% và ảnh hưởng của gia đình, bạn bè chiếm 20.55%) cao hơn nhiều so với kết quả của tác giả Phạm Tuấn Hiệp (2012) các động cơ tương ứng với tỷ lệ 9.45% và 15.76%; hay so với tác giả Lưu Đình Tài (2012) tương ứng với tỷ lệ 6.18% và 9.03%. Điều đó có thể đánh giá một cách khách quan, sự phát triển môn Pickleball trên địa bàn Thành phố Hà Nội cơ bản còn mang tính tự phát và mang tính “hiệu ứng đám đông” như nhận định ban đầu đã đề cập ở trên.

2.2. Về tần suất và thâm niên tham gia tập luyện môn Pickleball

Để xác định thực trạng về tần suất và thâm niên tham gia tập luyện môn Pickleball của người dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Nghiên cứu tiến hành khảo sát trên đối tượng 2676 người dân tham gia tập luyện môn Pickleball, kết quả thu được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2: Tần suất tập luyện môn Pickleball trong tuần và thâm niên tham gia tập luyện Pickleball

TT	Nội dung phỏng vấn	Cán bộ, công chức (n = 807)		Doanh nhân (n = 802)		Người dân khu phố (n = 1067)		Tổng cộng (n = 2676)	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Số buổi tập luyện trong 1 tuần:								
	Tập 1 buổi	59	7.31	142	17.71	220	20.62	421	15.73
	Tập từ 2 - 3 buổi	302	37.42	453	56.48	270	25.30	1025	38.30
	Tập 4 buổi	283	35.07	138	17.21	440	41.24	861	32.17
	Tập trên 4 buổi	163	20.20	69	8.60	137	12.84	369	13.79
2	Thâm niên tham gia tập luyện:								
	Tập dưới 1 năm	106	13.14	23	2.87	20	1.87	149	5.57
	Tập từ 1 đến 2 năm	235	29.12	199	24.81	133	12.46	567	21.19
	Tập từ trên 2 năm đến 3 năm	224	27.76	268	33.42	219	20.52	711	26.57
	Tập trên 3 năm	242	29.99	312	38.90	695	65.14	1249	46.67

Đa số người dân tham gia tập luyện môn Pickleball khi được hỏi đều cho rằng, số buổi tập luyện môn Pickleball với tần suất từ 2 - 3 buổi/1 tuần (chiếm 38.30%, trong đó công nhân doanh nghiệp chiếm tỷ lệ cao hơn cả là 56.48%); tiếp đến là số người có tần suất tập luyện 4 buổi/1 tuần (chiếm 32.17%, trong đó chiếm tỷ lệ cao hơn cả là đối tượng người dân khu phố là 41.24%); còn lại số ít người tham gia tập luyện 1 buổi/1 tuần (15.73%) và hơn 4 buổi/1 tuần (13.79%). Khi xem xét đến thâm niên tham gia tập luyện môn Pickleball cho thấy, có sự tương đồng giữa thâm niên tham gia tập luyện và tần suất tập luyện của người tập luyện môn Pickleball. Đa số người được hỏi đều cho biết có thâm niên tập luyện trên 3 năm (chiếm 46.67%, trong đó đối tượng cán bộ, công chức chiếm tỷ lệ cao hơn cả là 65.14%); tiếp đến là số người có thâm niên tập luyện từ trên 2 năm đến 3 năm (chiếm 26.57%, đối tượng doanh nhân chiếm tỷ lệ cao hơn cả là 33.42%); tiếp đến là số người có thâm niên tập luyện đến 2 năm (chiếm 21.19%), số ít còn lại có thâm niên tập luyện dưới 1 năm (chiếm 5.57%).

Kết quả này khi so sánh với các kết quả nghiên cứu của các tác giả Trần Kim Cương (2010) khi nghiên cứu về tần suất tập luyện của người dân tại các CLB TDTT trên địa bàn tỉnh Ninh Bình - tương ứng với tỷ lệ người tập thường xuyên nhiều nhất là 2 - 3 buổi/1 tuần chiếm 29.12%; hay nghiên cứu về người tập TDTT tại các CLB TDTT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của tác giả Nguyễn Thị Hiền Thanh (2015) với tỷ lệ 31.22%; hay tỷ lệ người dân thành phố Đà Nẵng tập luyện TDTT thường xuyên từ 2 - 3 buổi/1 tuần là từ 20.11% đến 24.47% khi so sánh với kết quả nghiên cứu của tác giả Đặng Quốc Nam (2006).

Có thể nói, với tần suất tập luyện từ 2 - 3 buổi/1 tuần, người tập môn Pickleball ở Hà Nội cũng đã cho thấy mức độ phát triển của môn thể thao này, đồng thời cũng cho thấy sự đam mê và sức hút của môn thể thao mới này đối với người dân Hà Nội trong thời điểm hiện nay.

2.3. Về thời gian tập luyện hàng ngày và hình thức tham gia tập luyện môn Pickleball

Nghiên cứu tiến hành khảo sát về thời điểm tham gia tập luyện môn Pickleball, đồng thời khảo sát về thời gian tập luyện thường xuyên hàng ngày thông qua hình thức phỏng vấn, kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3: Thời gian, hình thức tập luyện hàng ngày của người tập luyện môn Pickleball

TT	Nội dung phỏng vấn	Cán bộ, công chức (n = 807)		Doanh nhân (n = 802)		Người dân khu phố (n = 1067)		Tổng cộng (n = 2676)	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Thời điểm tập luyện môn Pickleball thường xuyên hàng ngày:								
	Tập luyện vào buổi sáng sớm	75	9.29	93	11.60	377	35.33	545	20.37
	Tập luyện vào buổi chiều	354	43.87	397	49.50	493	46.20	1244	46.49
	Tập luyện vào buổi tối	233	28.87	120	14.96	67	6.28	420	15.70
	Thời điểm tập không ổn định	145	17.97	192	23.94	130	12.18	467	17.45
2	Thời gian tối đa cho một buổi tập luyện môn Pickleball:								
	Khoảng 30 phút	35	4.34	68	8.48	65	6.09	168	6.28
	Khoảng trên 30 phút đến 60 phút	244	30.24	272	33.92	388	36.36	904	33.78
	Khoảng trên 60 đến 120 phút	318	39.41	340	42.39	477	44.70	1135	42.41
	Trên 120 phút	210	26.02	122	15.21	137	12.84	469	17.53
3	Hình thức tham gia tập luyện:								
	Tự tập luyện	222	27.51	217	27.06	342	42.64	781	29.19
	Tập luyện theo nhóm	338	41.88	343	42.77	449	55.99	1130	42.23
	Tập luyện tại CLB	247	30.61	242	30.17	276	34.41	765	28.59

Về thời điểm tập luyện môn Pickleball thường xuyên hàng ngày: Tỷ lệ người tham gia tập luyện vào buổi sáng sớm (20.37%) và buổi chiều (46.49%) chiếm tương đối cao trong số các ý kiến được hỏi, trong đó số người dân ở khu phố tập luyện vào buổi sáng sớm chiếm tỷ lệ cao hơn cả (35.33%), còn lại số người dân tập luyện vào buổi chiều có tỷ lệ tương đối đồng đều nhau ở các đối tượng là cán bộ, công chức (43.87%), doanh nhân (49.50%) và người dân khu phố (46.20%). Điều này hoàn toàn phù hợp với điều kiện công việc, nghề nghiệp của các đối tượng, vì có thể chủ động và dễ dàng sắp xếp thời gian, công việc để tham gia tập luyện môn Pickleball. Số người tập luyện buổi tối thì có tỷ lệ thấp hơn cả (15.70%), trong số đó đối tượng là cán bộ công chức tập luyện vào buổi tối chiếm tỷ lệ cao hơn cả (28.87%).

Về thời gian tối đa cho một buổi tập: Đa số ý kiến đều cho rằng, thời gian cho mỗi buổi tập là từ 60 phút đến 120 phút (chiếm 42.41%), tiếp đến là 33.78% ý kiến cho biết mỗi buổi tập thông thường từ 30 phút đến 60 phút. Số người tập luyện môn Pickleball với thời gian khoảng 30 phút cho một buổi tập chiếm tỷ lệ rất ít (6.28%).

Về hình thức tham gia tập luyện: Số người tham gia sinh hoạt tại các CLB Pickleball chiếm tỷ lệ không cao (28.59%), còn lại đa phần là tham gia tập luyện môn Pickleball theo nhóm (chiếm 42.23%) và 29.19% ý kiến cho là họ tự tham gia tập luyện. Như vậy, qua kết quả khảo sát về thực trạng thời gian, hình thức tập luyện môn Pickleball của người dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho thấy, mặc dù số lượng người dân tham gia tập luyện môn Pickleball thường xuyên hàng ngày tương đối cao nhưng số người dân được tham gia sinh hoạt, tập luyện tại các CLB còn hạn chế mà chủ yếu là tự tổ chức tập luyện môn Pickleball theo từng nhóm. Do đó, việc xây dựng mô hình tổ chức, quản lý phong trào tập luyện môn Pickleball nhằm thu hút số người tham gia tập luyện thường xuyên là hết sức cần thiết.

Khi so sánh sự khác biệt về thời điểm tập luyện môn Pickleball của người dân Hà Nội với các kết quả nghiên cứu của các tác giả: Phạm Tuấn Hiệp (2012), Lưu Đình Tài (2012), Nguyễn Thị Hiền Thanh (2015),

Trần Kim Cương (2010) cho thấy, thời điểm tập luyện môn Pickleball của người dân Hà Nội khá đồng đều ở các thời điểm trong ngày (đặc biệt là sáng sớm - 20.37% và buổi tối - 15.70%) và tỷ lệ cao nhất là buổi chiều (46.49%), trong khi các kết quả khảo sát của các tác giả nêu trên chỉ là từ 10.33% - 14.45% vào sáng sớm và 7.87% - 12.11% vào buổi tối.

2.4. Yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện môn Pickleball và nhu cầu tham gia tập luyện các môn thể thao tại câu lạc bộ

Với mục đích xác định các yếu tố và những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện môn Pickleball thường xuyên của người dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội, nghiên cứu tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của người dân về yếu tố ảnh hưởng trong quá trình tham gia tập luyện môn Pickleball cũng như nhu cầu tham gia sinh hoạt tập luyện tại các loại hình CLB Pickleball. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 4 cho thấy, yếu tố được đánh giá ảnh hưởng đến tập luyện môn Pickleball, rèn luyện sức khỏe là không có tổ chức, không có hướng dẫn viên (chiếm 37.71%), không có điều kiện sân bãi dụng cụ tập luyện (chiếm 34.38%) và cũng một phần do không có thời gian (chiếm 14.13%), mặc dù số người được hỏi đều cho rằng rất ham thích tập luyện các môn thể thao (chiếm 83.89%), điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả xác định động cơ tham gia tập luyện môn Pickleball (bảng 4).

Bảng 4: Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu tham gia tập luyện tại các CLB Pickleball

TT	Nội dung phỏng vấn	Cán bộ, công chức (n = 807)		Doanh nhân (n = 802)		Người dân khu phố (n = 1067)		Tổng cộng (n = 2676)	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện môn Pickleball:								
	Không có hướng dẫn viên	308	38.17	330	41.15	371	34.77	1009	37.71
	Không có thời gian	103	12.76	114	14.21	161	15.09	378	14.13
	Không có đủ điều kiện sân bãi, dụng cụ tập luyện	294	36.43	287	35.79	339	31.77	920	34.38
	Không được sự ủng hộ của bạn bè	33	4.09	42	5.24	99	9.28	174	6.50
	Không ham thích môn thể thao nào	69	8.55	29	3.62	97	9.09	195	7.29
2	Sự ham thích tập luyện môn Pickleball:								
	Thích	699	86.62	712	88.78	834	78.16	2245	83.89
	Không thích	108	13.38	90	11.22	233	21.84	431	16.11
3	Nhu cầu tham gia tập luyện tại CLB Pickleball:								
	Rất muốn	705	87.36	716	89.28	809	75.82	2230	83.33
	Bình thường	69	8.55	67	8.35	221	20.71	357	13.34
	Không cần thiết	33	4.09	19	2.37	37	3.47	89	3.33

Nhu cầu tham gia tập luyện dưới các hình thức CLB được người dân ủng hộ và đánh giá rất cao, số phiếu hỏi rất muốn tham gia chiếm đến 83.33%, trong đó số người dân là cán bộ, công chức chiếm 87.36%; doanh nhân chiếm 89.28% và người dân khu phố chiếm 75.82%. Như vậy, với nhu cầu mong muốn được tham gia tập luyện trong các CLB Pickleball một cách chính quy, có sự điều tiết của các cơ quan quản lý nhà nước/các tổ chức xã hội nghề nghiệp để có thể duy trì, phát triển môn thể thao này một cách bền vững, tránh bị hiện tượng thoái trào tự nhiên theo quy luật xã hội hoặc hiện tượng tập luyện theo xu hướng “trải nghiệm giải trí nhất thời” như nhận định nêu trên cần xây dựng thiết chế sự nghiệp TDTT cơ sở hay thiết chế sự nghiệp TDTT ở phường, xã theo mô hình CLB TDTT cấp phường/xã, có sự quản lý và điều tiết của nhà nước như quan điểm của các tác giả Dương Nghiệp Chí, Vũ Thái Hồng (2006 - 2007) đã đề cập đến mô hình, thiết chế TDTT cấp cơ sở xã/phường để phát triển một cách bền vững (Dương Nghiệp Chí, Vũ Thái Hồng, 2006); Dương Nghiệp Chí, Vũ Thái Hồng, 2007).

3. Kết luận

Phong trào tập luyện môn Pickleball của người tập trên địa bàn Thành phố Hà Nội về cơ bản được duy trì và phát triển, tuy nhiên còn chưa phát triển đồng đều ở các vùng địa phương, và các tầng lớp nhân dân (theo cơ cấu ngành nghề và cơ cấu vùng), tập trung chủ yếu ở các phường nội thành, các doanh nghiệp

và trong đội ngũ cán bộ công chức, trong khi đó các xã vùng nông thôn ngoại thành chưa được duy trì và phát triển mạnh. Tuy vậy, từ thực trạng phát triển phong trào tập luyện môn Pickleball trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong một vài năm trở lại đây cũng cho thấy, phong trào tập luyện môn Pickleball của người dân còn mang tính tự phát, chưa có sự quản lý của Nhà nước trong việc phát triển sâu rộng đến mọi tầng lớp người dân. Người dân tập luyện môn Pickleball còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan chi phối như: yếu tố truyền thông, yếu tố bạn bè lôi cuốn, sự mới mẻ của môn thể thao Pickleball.

Kết quả khảo sát về cơ cấu, động cơ tập luyện Pickleball của người dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã phản ánh xu hướng phát triển của môn thể thao mang tính phong trào nhưng hiện đại, đồng thời phản ánh mức độ ảnh hưởng của văn hóa - xã hội đến sự phát triển nhanh chóng của môn Pickleball tại các xã/phường trung tâm và ngoại thành Hà Nội. Tuy vậy, với điều kiện sân bãi tập luyện chưa đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện nay (34.38%) và không có người hướng dẫn tập luyện (37.71%) cũng sẽ là bài toán cho các cơ quan quản lý nhà nước/các tổ chức xã hội về điều kiện quy chuẩn sân bãi tập luyện và nguồn lực để duy trì và phát triển môn thể thao này mà trước hết là thông qua việc quy hoạch đất đai dành cho TDTT, hoàn thiện khung pháp lý thi đấu, và chuẩn hóa công tác đào tạo chuyên môn.

Nguồn bài báo: Bài báo được xây dựng từ kết quả điều tra xã hội học: *"Xác định nhu cầu tập luyện môn Pickleball của người dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội"* - Kết quả điều tra xã hội học giai đoạn 1 do tác giả triển khai thực hiện trong giai đoạn năm 2025-2026.

Tài liệu tham khảo

- Dương Nghiệp Chí, Vũ Thái Hồng (2006). Xây dựng thiết chế sự nghiệp thể dục thể thao cơ sở. *Tạp chí Khoa học thể thao*, số 7, tr. 12.
- Dương Nghiệp Chí, Vũ Thái Hồng (2007). Thiết chế sự nghiệp thể dục thể thao ở phường, xã và trường học. *Tạp chí khoa học thể thao*, số 3, tr. 4.
- Đặng Quốc Nam (2006). *Nghiên cứu các giải pháp xã hội hoá nhằm khai thác tiềm năng để phát triển thể dục thể thao quần chúng ở thành phố Đà Nẵng*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục thể thao
- Lưu Đình Tài (2012). *Nghiên cứu giải pháp phát triển loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao môn Tennis trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở một số quận nội thành Hà Nội*. Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.
- Nguyễn Thị Hiền Thanh (2015). *Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ tại một số câu lạc bộ thể dục thể thao quần chúng ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.
- Phạm Tuấn Hiệp (2012). *Duy trì và phát triển loại hình tập luyện thể dục thể thao dựa vào phúc lợi xã hội ở xã, phường, thị trấn của tỉnh Bắc Ninh*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục thể thao.
- Trần Kim Cương (2010). *Nghiên cứu những giải pháp phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Ninh Bình*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục thể thao.